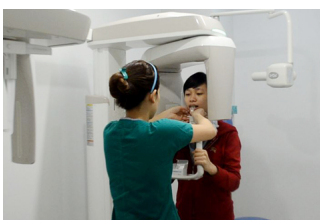


Bs Ngô Th Thu Th o - Khoa RHM

1. Đánh giá X-quang

X quang thông th ng có nh ng h n ch nh t đ nh, k t khi có đ c s mô t hình nh không gian ba chi u c a m t đ i t ng thì X-quang thông th ng th hi n m t b t l i trong vi c xác đ nh đ sâu c a hình nh mô t . Đ thu th p càng nhi u thông tin càng t t t X quang, m t nha sĩ ph i hình dung chính xác hình nh ba chi u c a các lĩnh v c gi i ph u quan tâm đ a trên m t ho c nhi u nh hai chi u hình nh (X quang). Các k thu t phát hi n ch p nh phóng x là c b n đ c s đ ng đ xác đ nh v trí các c quan.

- Mi n là chúng đ c ch n b c x .
- Chân răng và m nh răng khác mà có th đã đ c di đ i vào các mô xung quanh.
- Răng b tác đ ng và răng d .
- Vô i hóa mô m m.
- Gãy quai hàm.
- M r ng áp má ho c t ng quan c a hàm.
- M i quan h c a răng b nh h ng, chân răng, vv đ li n k c u trúc gi i ph u (khoảng mũi, xoang hàm trên và d i dây th n kinh).



Hình minh h a

Nhi u l n, kĩ m tra lâm sàng c a b nh nhân s ti t l m t chi c răng b nh h ng, đ c xác nh n b ng X quang. M t chi c răng b nh h ng cũng có th đ c phát hi n tình c trên X quang.

Xác đ nh v trí c a r ng b nh h ng trên m c đ ngang là quan tr ng cho vi c ch n đoán và k ho ch đi u tr , mà đòi h i ho c là tách r ng b nh h ng ho c liên k t c a nó trong vòm mi ng v i đi u tr ch nh hình r ng. Các r ng b nh h ng là r ng nanh c a hàm trên th ng đ c tìm th y vòm mi ng.

Các k thu t đ c s d ng đ xác đ nh v trí c a r ng

- K thu t phóng đ i.
- Hai X quang v i chi c máy bay tham kh o khác nhau (góc vuông ho c m t c t k thu t).
- Nguyên t c chuy n đ i Tube hay sai.
- D c ngang ch p c t l p c a các hàm.

2. Đ phóng đ i k thu t

Đ u này đ c d a trên các nguyên t c, đ a ra m t kho ng cách c th gi a m t ng phim x-ray và x-ray, các đ i t ng xa h n n a t các c u trúc tham chi u s đ c phóng đ i đ n m t m c đ l n h n so v i nh ng ng i là g n g i h n v i các b phim

3. Hai X quang v i k ho ch tham kh o khác nhau

Th c hi n ph ng pháp này đ a trên vi c hai X quang vuông góc v i nhau ho c hai X quang v i các m t ph ng tham chi u khác nhau. V trí bên ngoài c th trong m i quan h v i ba kích th c đ c xác đ nh cách này.

4. Nguyên t c thay đ i ng

Đ u này đ c d a trên các nguyên t c sau đây: khi m t ng i quan sát nhìn vào hai đ i t ng và b t đ u di chuy n, h s nh n th y r ng các đ i t ng xa đ ng nh di chuy n trong cùng m t h ng, trong khi các đ i t ng g n g i h n v i ng i quan sát đ ng nh di chuy n theo

hình ảnh ngọang i. dựa trên nguyên tắc này, khi chúng tôi có hai hình chụp X quang với vị trí đầu khác nhau, các răng bên nh hình ảnh sẽ di chuyển theo hình ảnh từ từ như các đầu ng khi nó được tìm thấy phía vòm miệng hoặc phía lưỡi, và hình ảnh ngọang i so với đầu ng khi nó về phía áp má.

5. Chụp cắt lớp ngang của hàm

Phương pháp này cung cấp phần ngang hoặc lát hàm từ các điểm quan tâm, do đó việc xác định vị trí của răng bên nh hình ảnh một cách dễ dàng, trong mối quan hệ với các phần còn lại của răng trong răng cách nhau từ từ (tính) chụp cắt lớp, ngang được chụp cắt lớp của các hàm là phương tiện duy nhất có được thông tin chi tiết về kích thước và hình dạng của các kênh hàm lưỡi và mối quan hệ của nó với các răng hàm lưỡi bên nh hình ảnh. Chụp cắt lớp vì tính sẽ nh hình ảnh từ y rằng nên chụp được sẽ ng n u không có gì pháp khác; nói cách khác, hiếm khi, và trong trường hợp đặc biệt, do các liệu rất cao các bên nh nhân nh n được. Các kỹ thuật phóng đại là không đáng tin cậy, với mức độ lệch biệt là 10%; do đó, việc sẽ ng nó phải được có chế nh. Các kỹ thuật khác có thể được sẽ ng một cách an toàn.

Đó có thể phát hiện vị trí của răng sẽ ng các nguyên tắc thay đổi ng, nó là cần thiết để biết các kỹ thuật X quang từ, vì vậy mà kết hợp của kỹ thuật chuyển đổi ng và sẽ thay đổi huy n o của các răng bên nh hình ảnh có thể được gì thích. Ngoài ra, nh ng kho ng cách l n h n của các răng bên nh hình ảnh từ răng rõ ràng sẽ l n h n sẽ thay đổi i vị trí. Điều quan trọng là sẽ ng bên t k X quang hi n có sẽ n, để tránh vô m c đích chi u x của bên nh nhân. Bằng cách đó, cùng với X quang xác nh n sẽ n từ i của răng bên nh hình ảnh, chỉ có thêm một X quang là cần thiết để hi n th ng từ y của răng bên nh hình ảnh.

Lưu ý đặc biệt: *ORAL SURGERY*, 2007, Page 22-27, E. Stefanou